

□ 97. PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN

A – MỤC TIÊU

Giúp HS nhận ra rằng :

– Phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) không phải bao giờ cũng có thương là một số tự nhiên.

– Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.

B – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Sử dụng mô hình hoặc hình vẽ trong SGK.

C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. GV nêu từng vấn đề rồi hướng dẫn HS tự giải quyết vấn đề

Chẳng hạn :

a) GV nêu : "Có 8 quả cam, chia đều cho 4 em. Mỗi em được mấy quả cam ?"
HS nêu lại vấn đề rồi có thể tự nhẩm để tìm ra : $8 : 4 = 2$ (quả cam). Từ đó, GV nêu câu hỏi để khi trả lời câu hỏi thì HS nhận biết được : kết quả của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 có thể là một số tự nhiên.

b) GV nêu : "Có 3 cái bánh, chia đều cho 4 em. Hỏi mỗi em được bao nhiêu phần của cái bánh ?"

Cho HS nhắc lại rồi tự nêu, chẳng hạn phải thực hiện phép chia $3 : 4$. Cho HS nhận xét để biết, trong phạm vi số tự nhiên không thực hiện được phép chia $3 : 4$. Nhưng nếu thực hiện "cách chia" nêu trong SGK lại có thể tìm được

$3 : 4 = \frac{3}{4}$ (cái bánh), tức là chia đều 3 cái bánh cho 4 em, mỗi em được $\frac{3}{4}$ cái bánh. Ở trường hợp này, kết quả của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 là một phân số.

c) GV có thể nêu câu hỏi để khi trả lời thì HS nhận ra được : *Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia, mẫu số là số chia.* Cho HS nêu các ví dụ, chẳng hạn :

$$8 : 4 = \frac{8}{4} ; 3 : 4 = \frac{3}{4} ; 5 : 5 = \frac{5}{5} ; \dots$$

2. Thực hành

Bài 1 : Cho HS tự làm bài rồi chữa bài. Chẳng hạn :

$$7 : 9 = \frac{7}{9} ; 5 : 8 = \frac{5}{8} ; 6 : 19 = \frac{6}{19} ; 1 : 3 = \frac{1}{3}.$$

Bài 2 : Cho HS làm bài theo mẫu rồi chữa bài. Chẳng hạn :

$$36 : 9 = \frac{36}{9} = 4 ; 88 : 11 = \frac{88}{11} = 8 ;$$

$$0 : 5 = \frac{0}{5} = 0 ; 7 : 7 = \frac{7}{7} = 1.$$

Bài 3 :

a) Cho HS làm bài theo mẫu rồi chữa bài. Chẳng hạn :

$$6 = \frac{6}{1} ; 1 = \frac{1}{1} ; 27 = \frac{27}{1} ; 0 = \frac{0}{1} ; 3 = \frac{3}{1}.$$

b) Từ kết quả chữa bài, GV cho HS tự nêu nhận xét hoặc GV nêu câu hỏi để khi trả lời HS nhận biết được : *Mọi số tự nhiên có thể viết thành một phân số có tử số là số tự nhiên đó và mẫu số bằng 1.*

Chú ý : Đến tiết học này, HS bước đầu đã có thể nhận ra vì sao mẫu số phải khác 0 (vì không có phép chia cho số 0). Tuy nhiên, GV vẫn chưa cần giải thích. Có thể GV gợi ý để tự HS suy nghĩ cách giải thích.